

# CÔNG BÁO

NƯỚC

## VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

### MỤC LỤC

#### Các văn bản đã ban hành

##### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

7-3-1960	— Nghị định số 4-CP ban hành thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng Nhà nước . . . . .	151
	Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng. . . . .	152

##### CÁC BỘ

###### BỘ GIAO THÔNG VÀ BUU ĐIỆN

3-2-1960	— Thông tư số 003-TT về việc đăng ký các thuyền đánh cá. . . . .	154
----------	--	-----

#### Các văn bản đã ban hành

##### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH số 4-CP ngày 7-3-1960 ban hành thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng Nhà nước.**

###### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam:

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 17 tháng 2 năm 1960,

###### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.**— Để tăng cường công tác quản lý tiền mặt, tăng cường tốc độ luân chuyển đồng tiền, luân

###### NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

29-2-1960	— Quyết định số 63-QĐ thành lập các Chi điểm Ngân hàng thuộc các lĩnh Nghé an, Vĩnh phúc, Ninh bình, Hải ninh, Bắc cạn, Thái nguyên và thành phố Hải phòng . . . . .	155
29-2-1960	— Quyết định số 64-QĐ thành lập các Chi kho phát hành thuộc Chi nhánh Ngân hàng thành phố Hải phòng và Chi nhánh Ngân hàng các lĩnh Phú thọ, Hà giang, Vĩnh phúc. . . . .	155
7-3-1960	— Quyết định số 69-QĐ thành lập các Chi điểm Ngân hàng thuộc Khu tự trị Thái — Mèo. . . . .	156
7-3-1960	— Quyết định số 70-QĐ thành lập các Chi kho phát hành thuộc các Chi nhánh Ngân hàng các lĩnh Cao bằng, Hà nam, Thanh hóa. . . . .	156

###### TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

7-3-1960	— Thông tư số 415-DS cải chỉnh thông tư số 244-DS ngày 10-2-1960 về việc giải quyết những tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước với nhau. . . . .	157
----------	--	-----

chuyển hàng hóa; để củng cố và mở rộng chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước, củng cố chế độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp, nay ban hành thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng Nhà nước, kèm theo nghị định này.

**Điều 2.**— Những quy định cũ trái với thể lệ thanh toán này đều bãi bỏ.

**Điều 3.**— Thể lệ này thi hành kể từ ngày 10-3-1960.

**Điều 4.**— Ông Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam chịu trách nhiệm giải thích và quy định chi tiết thi hành thể lệ này.

Hà nội, ngày 7 tháng 3 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Trang

155  
155  
156  
156  
157

09669679  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

## THẺ LỆ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT QUA NGÂN HÀNG

### I. MỤC ĐÍCH THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

*Điều 1.* — Việc tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội, đoàn thể, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã mua bán và dần dần mở rộng diện thanh toán đối với các tổ chức kinh tế hợp tác khác, nhằm mục đích:

- Tăng cường công tác quản lý tiền mặt.
- Tăng thêm tốc độ luân chuyển của đồng tiền, giảm bớt khối lượng tiền mặt trên thị trường, tiết kiệm được chi phí lưu thông tiền tệ. Tập trung được tiền nhàn rỗi, để Nhà nước sử dụng vào công cuộc kiến thiết kinh tế; đồng thời tăng cường tốc độ luân chuyển hàng hóa, thúc đẩy tái sản xuất mở rộng, nhằm không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.
- Góp phần củng cố và mở rộng chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước; xóa bỏ quan hệ vay mượn, tạm ứng, bán chịu lẫn nhau giữa các tổ chức kinh tế, các cơ quan, củng cố chế độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp.

### II. NGUYÊN TẮC THANH TOÁN

*Điều 2.* — Tất cả các khoản, thanh toán giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau, giữa các xí nghiệp quốc doanh và cơ quan Nhà nước, đoàn thể, đơn vị bộ đội, xí nghiệp công tư hợp doanh và các tổ chức kinh tế hợp tác, đều phải tập trung thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

Các xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đoàn thể, đơn vị bộ đội, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã đều phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài số tiền mặt được giữ tại quỹ của xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội, với sự thỏa thuận của Ngân hàng, tất cả tiền mặt đều bắt buộc phải gửi vào Ngân hàng Nhà nước.

Các khoản thanh toán với nhau (trả tiền, thu tiền) đều phải tiến hành thông qua nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước.

*Điều 3.* — Tất cả các xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, bộ đội, giao dịch mua bán với nhau phải có hợp đồng kinh tế hợp lệ và bắt buộc phải thanh toán với nhau theo đúng những điều đã ký kết trong hợp đồng kinh tế, và đúng với những nguyên tắc thanh toán quy định trong thẻ lệ này.

Ngân hàng Nhà nước được quyền từ chối trách nhiệm làm trung gian thanh toán, nếu đòi bên giao dịch mua bán không có hợp đồng kinh tế, không đủ giấy tờ giao dịch hợp lệ. Trong trường hợp này, Ngân hàng Nhà nước chỉ đứng ra thu hộ.

*Điều 4.* — Khi làm nhiệm vụ trung tâm thanh toán, Ngân hàng Nhà nước sẽ căn cứ theo hợp đồng

kinh tế và những điều quy định trong thẻ lệ này, đảm bảo thanh toán chính xác và kịp thời.

Mọi sai lầm thiếu sót của Ngân hàng Nhà nước, nếu gây thiệt hại về tài chính cho bên bán hay bên mua, thì Ngân hàng phải bồi thường thiệt hại về tài chính đó.

Nếu bên trả tiền từ chối chấp nhận thanh toán mà không có lý do chính đáng, thì Ngân hàng Nhà nước có quyền hoặc trích tài khoản của bên trả để thanh toán cho bên thu, hoặc trích giữ phần tiền còn dang tranh chấp trong hợp đồng kinh tế, để chờ Hội đồng trọng tài quyết định. Việc trích tài khoản để thanh toán sẽ làm theo thứ tự ưu tiên nói ở điều 5 dưới đây.

*Điều 5.* — Đến kỳ hạn trả tiền, bên trả phải có đủ tiền tại tài khoản Ngân hàng Nhà nước để thanh toán cho bên thu, nếu số tiền tại tài khoản không đủ hoặc không còn để thanh toán cho bên thu, thì bên trả phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Trong trường hợp này Ngân hàng Nhà nước sử dụng một trong hai biện pháp sau đây để giải quyết:

a) Hoặc cho vay để có thêm số tiền tại tài khoản đủ thanh toán, bên trả bắt buộc phải vay.

b) Hoặc chờ đợi tài khoản bên trả có thêm tiền sẽ thanh toán. Trường hợp này, bên trả phải chịu lãi cho bên thu, đúng theo thẻ lệ tín dụng Ngân hàng.

Khi trích tài khoản để thanh toán, Ngân hàng Nhà nước phải giải quyết theo thứ tự ưu tiên sau đây:

— *Thứ nhất:* Trả lương và phụ cấp hoặc trợ cấp khác cho công nhân, viên chức.

— *Thứ hai:* Nộp thuế, nộp khấu hao cơ bản, lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước.

— *Thứ ba:* Các khoản về hàng hóa và cung cấp lao vụ.

— *Thứ tư:* Trả nợ Ngân hàng.

— *Thứ năm:* Nộp khấu hao sửa chữa lớn, hay các khoản khác theo điều lệ của Nhà nước, hoặc quy của xí nghiệp, cơ quan.

— *Thứ sáu:* Các khoản khác.

### III. THẺ THỨC THANH TOÁN

*Điều 6.* — Căn cứ tình hình tổ chức kinh tế và trình độ quản lý tài vụ của các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan hiện nay, và để thích ứng với nhu cầu thanh toán trong những trường hợp khác nhau, Ngân hàng Nhà nước có những thẻ thức thanh toán khác nhau:

#### A. Thẻ thức thanh toán giữa hai địa phương khác nhau qua hai đơn vị Ngân hàng:

##### 1. Thanh toán theo thẻ thức chuyển tiền:

Thẻ thức thanh toán bằng chuyển tiền, áp dụng giữa hai địa phương trong việc chuyển tiền qua lại phi mặt dịch như: điều chuyển vốn, phân phối vốn,

tập trung vốn giữa các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh, các đơn vị bộ đội, các đoàn thể, thường là trong nội bộ từng hệ thống của cơ quan, xí nghiệp.

### 2. Thanh toán theo lối nhờ thu nhận trả:

Thẻ thức thanh toán này, chỉ áp dụng cho những tổ chức kinh tế thuộc hai địa phương khác nhau có hợp đồng kinh tế thường xuyên, tin nhiệm lẫn nhau.

Theo thẻ thức này, bên bán phải gửi hàng đi rồi, mới nhờ Ngân hàng Nhà nước thu tiền. Bên mua phải nhận giấy đòi nợ, mới được sử dụng hàng hóa đó.

Thời hạn quy định cho bên bán nộp giấy tờ đến Ngân hàng Nhà nước để nhờ thu tối đa là 3 ngày, kể từ ngày gửi hàng đi. Nếu bên bán hàng ở xa Ngân hàng trên 10 cây số, thì có thể kéo dài thêm 2 ngày nữa. Quá thời hạn đó, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhận làm nhiệm vụ thanh toán, nhưng không cho vay thanh toán.

Thời hạn quy định để cho bên mua nhận giấy đòi tiền là 3 ngày (trừ ngày nghỉ), kể từ ngày nhận được giấy báo đòi tiền của Ngân hàng. Nếu bên mua ở xa Ngân hàng trên 10 cây số thì có thể kéo dài thêm 2 ngày nữa. Quá thời hạn đó, nếu bên mua không có ý kiến gì, thì coi như bên mua đã nhận thanh toán tiền mua hàng.

Ngoài thời hạn quy định trên, bên mua có thêm hai ngày để chuẩn bị trả tiền. Quá thời hạn đó, Ngân hàng Nhà nước sẽ trích tài khoản của bên mua để chuyển trả cho bên bán, như đã quy định ở điều 4 và 5.

Trường hợp bên mua từ chối không nhận một phần hay toàn bộ giá trị hàng hóa đã ghi trong hợp đồng kinh tế, Ngân hàng Nhà nước sẽ căn cứ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên mà giải quyết đúng theo điều 4 và 5. Bên mua phải chịu trách nhiệm giữ gìn cẩn thận số hàng hóa đó và không được sử dụng trong thời gian từ chối nhận và chưa thanh toán. Nếu bên mua đã sử dụng hàng hóa, sẽ coi như bên mua đã nhận thanh toán toàn bộ số hàng hóa đó. Ngân hàng Nhà nước sẽ tiến hành trích tài khoản của bên mua để thanh toán cho bên bán.

Trong hợp đồng kinh tế có quy định thời gian kiểm nghiệm, trong hạn định thời gian này, nếu bên mua phát hiện có loại hàng hóa nào không đúng với những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng (phần 2 điểm 6 của thông tư số 032-TTg ngày 1-2-1960), thì Ngân hàng Nhà nước sẽ trích số tiền của bên bán đã trả cho bên mua để hoàn trả lại cho bên mua.

### 3. Thanh toán theo thư tín dụng:

Thẻ thức thanh toán theo thư tín dụng chỉ áp dụng cho những tổ chức kinh tế ở hai địa phương khác nhau giao dịch mua bán hàng hóa với nhau không có quan hệ hợp đồng thường xuyên, chỉ ký kết hợp đồng từng lần, hoặc chưa tin nhiệm lẫn nhau về phương diện tài vụ hay về phương diện chấp hành hợp đồng.

Theo thẻ thức này, bên mua phải ký gửi vào Ngân hàng Nhà nước số tiền tương đương để đủ trả tiền mua hàng cho bên bán. Bên bán sau khi đã gửi hàng đi, xuất trình các chứng từ cho Ngân hàng Nhà nước, sẽ thanh toán tiền hàng sau khi Ngân hàng nhận xét hai bên mua và bán thực hiện đúng hợp đồng, hoặc mọi giấy tờ ký kết khác.

Ngân hàng chỉ mở một thư tín dụng cho mỗi đơn vị bán hàng. Muốn giao dịch mua bán với nhiều đơn vị bán hàng thì phải mở nhiều thư tín dụng.

Thời hạn giá trị của thư tín dụng là một tháng. Trường hợp kéo dài thời hạn phải được đôi bên đồng ý và có sự thỏa thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Hết thời hạn giá trị, nếu số tiền ghi ở thư tín dụng không sử dụng hết, thì Ngân hàng Nhà nước sẽ trả số tiền còn lại cho bên mua và hủy thư tín dụng đó.

Tiền gửi thư tín dụng không có lãi.

Thư tín dụng chủ yếu là dùng để thanh toán một đợt mua hàng hóa, thường là số tiền lớn, không dùng thanh toán vặt vặt từng món nhỏ.

### 4. Thanh toán theo tài khoản đặc biệt:

Thẻ thức thanh toán theo tài khoản đặc biệt áp dụng cho một trong hai bên mua và bán chưa nằm trong diện buộc phải ký kết hợp đồng kinh tế (chủ yếu là mặt dịch quốc doanh thu mua nông sản phẩm) cần chuyển tiền đến một địa phương khác để mua hàng.

Tài khoản đặc biệt dùng tên đơn vị mua hàng, tài khoản này mở tại Ngân hàng Nhà nước nơi mua hàng, để thanh toán cho nhiều đơn vị bán hàng khác nhau, số lượng hàng hóa và mặt hàng khác nhau.

Khi tài khoản đặc biệt hết tiền, đơn vị mua có thể xin chuyển thêm tiền vào tài khoản đặc biệt bằng thẻ thức chuyển tiền. Có thể rút tiền mặt ở tài khoản đặc biệt để trả tiền mua hàng.

Tiền gửi tài khoản đặc biệt không có lãi.

### B. Thẻ thức thanh toán trong một thành phố qua một hay hai đơn vị Ngân hàng:

#### 1. Thanh toán bằng séc:

Bên mua, sau khi nhận hàng, phát hành séc trả trực tiếp cho bên bán, bên bán mang séc đến Ngân hàng Nhà nước gửi tiền vào tài khoản của đơn vị mình. Tuyệt đối không được chuyển nhượng séc đó cho một đơn vị thứ ba.

Chủ tài khoản phải bảo quản séc chu đáo. Nếu séc bị mất cắp hay bị lợi dụng thì chủ tài khoản phải chịu hoàn toàn thiệt hại. Trường hợp mất một tờ hay nhiều tờ séc chưa phát hành thì chủ tài khoản phải lập tức báo cho Ngân hàng Nhà nước biết và phải công bố trên báo để tránh kẻ gian lợi dụng. Nhưng nếu bị lợi dụng thì chủ tài khoản vẫn phải chịu trách nhiệm. Nếu mất một hay nhiều tờ séc đã phát hành, thì cũng phải báo cho cả đơn vị bán hàng và Ngân hàng Nhà nước biết. Nếu bị lợi dụng, thì chủ tài khoản vẫn phải chịu trách nhiệm.

Thời gian có giá trị của một tờ séc là 5 ngày, kể từ ngày chủ tài khoản ký phát hành tờ séc. Quá thời hạn đó, Ngân hàng Nhà nước không nhận thanh toán:

Séc có hai loại: séc tiền mặt; séc chuyển khoản.

Chủ tài khoản chỉ được quyền phát hành séc trong phạm vi số tiền trong tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, nếu phát hành séc quá mức, đơn vị phát hành phải chịu trách nhiệm. Trường hợp vi phạm kỷ luật phát hành séc, Ngân hàng Nhà nước sẽ truy tố ra Tòa án xét xử, hoặc đề nghị cơ quan chính quyền có thẩm quyền thi hành kỷ luật hành chính.

2. *Thanh toán bằng séc bảo chi hoặc séc định ngạch:*

— Séc bảo chi dùng để thanh toán từng lần, tức là bảo chi từng tờ séc trong những trường hợp giao dịch mà bên bán không tin nhiệm bên mua. Bên bán đòi phải có Ngân hàng Nhà nước ký bảo đảm ở phía sau tờ séc, để được đảm bảo chắc chắn thu tiền bán hàng.

Séc bảo chi hạn chế trong việc thanh toán những số tiền tương đối lớn (từ 100 đồng trở lên).

— Séc định ngạch là séc mà Ngân hàng Nhà nước bảo chi trọn một quyền séc cho một số tiền nhất định. Đơn vị trả có thể phát hành từng tờ séc một bất cứ với số tiền nào, miễn là tất cả séc phát hành trong quyền séc đó không vượt quá số tiền định ngạch. Mỗi quyền séc định ngạch chỉ được dùng để trả tiền cho một đơn vị nhất định, để đơn vị này tự kiểm soát lấy trong phạm vi bảo chi. Thẻ thức này áp dụng cho việc trả tiền chuyên chở hàng hóa thường xuyên, khi nào cả hai bên đều có cơ quan cùng trong một thành phố, cùng mở tài khoản ở Ngân hàng cùng một thành phố, nhưng phải thanh toán tiền chuyên chở hàng hóa ở một nơi khác.

Thẻ thức thanh toán này không áp dụng để thanh toán hàng hóa.

3. *Thanh toán theo giấy ủy nhiệm chi:*

Thẻ thức thanh toán theo giấy ủy nhiệm chi áp dụng cho những trường hợp hai bên giao dịch mua bán không tiện dùng séc.

Theo thẻ thức này, bên mua lập giấy ủy nhiệm chi giao cho Ngân hàng Nhà nước trích tài khoản của mình, chuyển qua tài khoản của bên bán.

Trong trường hợp giao dịch mua bán hàng hóa theo một kế hoạch nhất định, hay cung cấp lao vụ theo một hợp đồng dài hạn, bên mua có thể lập giấy ủy nhiệm chi theo kế hoạch. Ngân hàng Nhà nước căn cứ giấy ủy nhiệm chi đó, chuyển trả tiền cho bên bán hay bên cung cấp lao vụ. Đến cuối kế hoạch, hay cuối hạn định được đòi bên thỏa thuận (đã ghi trên giấy ủy nhiệm chi) thì Ngân hàng Nhà nước sẽ thanh toán số còn lại cho bên trả hoặc bên thu.

4. *Thanh toán theo giấy ủy nhiệm thu:*

Thẻ thức thanh toán theo giấy ủy nhiệm thu, chủ yếu áp dụng để thanh toán các khoản về cung ứng

lao vụ như trả tiền: điện, nước, hơi đốt, điện thoại, điện tín, thuê nhà, thuê xe...

Theo thẻ thức này, đơn vị cung ứng lao vụ lập giấy ủy nhiệm thu, nhờ Ngân hàng Nhà nước thu, đồng thời gửi hóa đơn cho đơn vị trả. Sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được giấy ủy nhiệm thu, nếu đơn vị trả không có ý kiến gì, Ngân hàng sẽ trích tài khoản của đơn vị trả để chuyển trả cho đơn vị thu.

#### IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. — Ngân hàng quốc gia Việt nam cần có thông tư giải thích nội dung cụ thể từng thẻ thức thanh toán, hướng dẫn các xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội, đoàn thể, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã, lựa chọn thẻ thức thanh toán thích hợp, tiện lợi cho thống kê kinh tế và chức năng giám đốc hoạt động kinh tế của Ngân hàng Nhà nước, để thi hành thẻ lệ thanh toán này.

Ban hành theo nghị định số 4-CP  
ngày 7-3-1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

#### CÁC BỘ

#### BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

**THÔNG TƯ số 003-TTg ngày 3-2-1960**  
**về việc đăng ký các thuyền đánh cá.**

Theo điều 2 của bản thẻ lệ tạm thời về việc quản lý các phương tiện vận tải đường sông, ban hành kèm theo nghị định của Bộ Giao thông và Bưu điện số 47-NĐ ngày 12 tháng 6 năm 1958 thì ngành Giao thông vận tải không đăng ký các phà, thuyền dùng để làm ruộng, phòng lụt và thuyền thể thao. Riêng về thuyền đánh cá thì do ngành Nông lâm đăng ký.

Từ khi ban hành bản điều lệ nói trên, ngành Nông lâm gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý thuyền đánh cá, vì đăng ký và khám xét an toàn của thuyền không phải là chuyên môn của ngành. Do đó, Bộ Nông lâm đã yêu cầu để ngành Giao thông vận tải đảm nhiệm việc quản lý thuyền đánh cá về mặt an toàn như tất cả các thuyền vận tải khác, ngành Nông lâm sẽ chỉ quản lý việc đánh cá về phương diện sử dụng thuyền và hướng dẫn kỹ thuật đánh cá.

Thẻ theo yêu cầu của Bộ Nông lâm và đề nghị của Tổng cục giao thông thủy bộ, Bộ quyết định giao việc đăng ký và khám xét an toàn các thuyền đánh cá sông và biển cho các Ty Giao thông và Sở

09669679

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684